

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **171** /TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Trị, ngày 23 tháng 9 năm 2022*

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 12

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, kỳ họp thứ 12 dự thảo Nghị quyết “Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” với các nội dung chính như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước có hiệu lực thi hành từ 01/7/2018. Văn bản này là cơ sở pháp lý quan trọng để thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tại Điều 11 của Nghị định 77/2018/NĐ-CP có quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng chính sách theo khả năng cân đối của ngân sách, bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện các chính sách theo quy định của Nghị định này; đồng thời ban hành chính sách hỗ trợ đặc thù khác ngoài các chính sách đã quy định tại Nghị định này để hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước.

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân ban hành mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là rất cần thiết để cụ thể hóa chính sách của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, kịp thời hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước, góp phần phát triển đồng bộ hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là các vùng sản xuất tập trung, cánh đồng lớn, vùng phát triển cây trồng, con nuôi chủ lực, vùng chuyển đổi từ đất trồng lúa sang cây trồng cạn; đảm bảo khai thác tối đa quỹ đất sản xuất và tiềm năng, lợi thế của các vùng, miền trên địa bàn tỉnh. Đây cũng là giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn do thiếu nguồn nước tưới trong điều kiện tác động bất thường của thiên tai và biến đổi khí hậu đang diễn ra nghiêm trọng hiện nay.

## <sup>2</sup> **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh để khuyến khích các tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh, góp phần phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Chính sách được ban hành phải cụ thể hóa mức hỗ trợ của từng chính sách đã quy định trong Nghị định số 77/2018/NĐ-CP, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh;
- Ban hành các chính sách hỗ trợ đặc thù khác của tỉnh theo khả năng cân đối của ngân sách và bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các chính sách;
- Chính sách được ban hành phải phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo tuân thủ quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết sau khi được xây dựng, hoàn thiện đã lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, địa phương, đơn vị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết (Sở Nông nghiệp và PTNT) tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện và có báo cáo giải trình đối với các ý kiến không tiếp thu (lần thứ 4).

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết được trình bày theo Mẫu số 17 ban hành tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, gồm Nghị quyết và Quy định kèm theo, bao gồm:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;
- Điều 2: Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước
- Điều 3: Mức hỗ trợ tưới tiêu tiên, tiết kiệm nước
- Điều 4. Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương
- Điều 5. Điều kiện hỗ trợ
- Điều 6. Nguồn lực thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản**

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm các nội dung sau:

### **2.1. Mức hỗ trợ đối với đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước:**

- Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình.

- Hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (ban hành theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025).

- Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở các xã còn lại.

### **2.2. Hỗ trợ đối với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:**

- Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng/ha.

### **2.3. Hỗ trợ đối với xây dựng công và kiên cố kênh mương:**

- Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã khu vực I, II, III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (ban hành theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025); hỗ trợ 70% đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển.

- Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình đối với các tổ chức thủy lợi cơ sở ở các xã còn lại.

- Nội dung hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

### **2.4. Điều kiện hỗ trợ**

a) Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước, cụ thể như sau:

- Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng cấp xã;

- Công trình tích trữ nước đảm bảo cấp nước, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp cho tối thiểu 03 thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở; được tất cả các thành viên hưởng lợi đồng thuận đóng góp phần kinh phí còn lại; tổ chức thủy lợi cơ sở tự quản lý, khai thác công trình sau đầu tư.

b) Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo quy định tại khoản 2, Điều 5, Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018, cụ thể như sau:

- Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 0,1 ha trở lên; việc hỗ trợ cho cá nhân được thông qua tổ chức thủy

lợi cơ sở.

- Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô khu tưới phải đạt từ 02 ha trở lên, riêng khu vực miền núi từ 01 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất.

- Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng chủ lực của tỉnh, có giá trị kinh tế cao, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu từng vùng trên địa bàn tỉnh.

c) Hỗ trợ đầu tư xây dựng công, kiên cố hóa kênh mương:

- Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng cấp xã;

- Ưu tiên xây dựng mới hệ thống kênh mương tập trung ở những vùng: Quy hoạch, bố trí, sắp xếp lại đồng ruộng; vùng sản xuất cánh đồng lớn, vùng canh tác lúa hữu cơ, lúa chất lượng cao, vùng đồi điền đồi thửa, cải tạo đồng ruộng; kênh đi qua địa hình có địa chất phức tạp, tổn thất nguồn nước lớn, vùng khó tưới, vùng cuối nguồn nước.

## V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

### 1. Nguồn vốn thực hiện

- Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép các chương trình, dự án có liên quan;

- Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### 2. Kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh bối trí 50% (trong đó nội dung hỗ trợ tưới tiên tiến tiết kiệm nước được chi từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025), ngân sách cấp huyện bối trí 50%; huy động lồng ghép thêm nguồn vốn từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

#### Nơi nhận:

- Nhu trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNNS-HĐND tỉnh;
- Các sở: NN&PTNT, TP, TC, KH&ĐT;
- CVP, PVP Nguyễn Cửu;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hưng